

BỘ Y TẾ**THÔNG TƯ số 19/2000/TT-BYT ngày 24/11/2000 hướng dẫn xét cấp chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh.**

Căn cứ Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật này;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 02/2000/NĐ-CP ngày 03/2/2000 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;

Căn cứ Pháp lệnh Hành nghề y, được tư nhân và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Pháp lệnh Hành nghề y, được tư nhân;

Bộ Y tế hướng dẫn việc xét cấp chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh để đăng ký kinh doanh dịch vụ khám, chữa bệnh như sau:

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh theo quy định của Thông tư này là văn bản do Bộ Y tế, Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là tỉnh) xem xét và cấp cho cá nhân có đủ tiêu chuẩn trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức và kinh nghiệm nghề nghiệp để đăng ký kinh doanh dịch vụ khám, chữa bệnh (sau đây gọi là đăng ký dịch vụ khám, chữa bệnh) theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật này.

Điều 2. Đối tượng được cấp chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh: Bác sĩ, dược sĩ (đăng ký hành nghề xét nghiệm), cử nhân tốt nghiệp đại học về sinh học, hóa học, y sĩ, trung học y.

Điều 3. Chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh chỉ cấp cho cá nhân, không cấp cho tổ chức, mỗi cá nhân chỉ được cấp 1 chứng chỉ và chỉ được dùng chứng chỉ này để đăng ký dịch vụ khám, chữa bệnh tại một địa điểm.

Người được cấp chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh phải nộp lệ phí theo quy định hiện hành.

Điều 4. Người có chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh không được chuyển nhượng, cho người khác mượn, thuê hoặc sử dụng chứng chỉ để đăng ký dịch vụ khám, chữa bệnh.

Chương II**TIÊU CHUẨN XÉT CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM, CHỮA BỆNH**

Điều 5. Tiêu chuẩn chung:

1. Cá nhân muốn được cấp chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh phải có đủ các tiêu chuẩn sau:

1.1. Phải có bằng tốt nghiệp tại các trường đại học y, dược, các trường đại học khác, các trường cao đẳng, trung học y và có đủ thời gian hành nghề theo quy định đối với từng loại hình hành nghề.

1.2. Phải có đạo đức nghề nghiệp, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và có đủ sức khỏe để hành nghề khám, chữa bệnh.

1.3. Hiểu biết về Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân, Pháp lệnh Hành nghề y, được tư nhân và Nghị định số 46/CP ngày 06/8/1996 của Chính phủ quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về y tế.

1.4. Hiểu biết 12 điều quy định về y đức (ban hành kèm theo Quyết định số 2088/QĐ-BYT ngày 6/1/1996 của Bộ trưởng Bộ Y tế), Quy chế Bệnh viện (ban hành kèm theo Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ trưởng Bộ Y

0660277

tế), Quy chế Quản lý chất thải y tế (ban hành kèm theo Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế).

1.5. Phải cam kết thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên (điểm 1.3, 1.4), các quy định về chuyên môn kỹ thuật y tế và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Người đang bị kỷ luật, bị xử lý vi phạm hành chính do vi phạm quy định về chuyên môn kỹ thuật y tế hoặc do thiếu tinh thần trách nhiệm với người bệnh, người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị kết án tù nhưng chưa được xóa án hoặc bị tòa án kết án vì vi phạm quy định về chuyên môn kỹ thuật y tế, thì không được xét cấp chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh.

Điều 6. Tiêu chuẩn cụ thể: Ngoài các tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 5 của Thông tư này, người xin cấp chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh phải có các tiêu chuẩn cụ thể sau:

1. Người xin cấp chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh để đăng ký bệnh viện, đăng ký doanh nghiệp làm dịch vụ khám, chữa bệnh phải là bác sĩ đa khoa hay chuyên khoa đã thực hành 5 năm tại bệnh viện nhà nước, bệnh viện ngoài công lập, bệnh viện có vốn đầu tư của nước ngoài.

2. Người xin cấp chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh để cá nhân, hộ kinh doanh cá thể đăng ký dịch vụ khám, chữa bệnh.

2.1. Phòng khám đa khoa:

Bác sĩ đa khoa hay chuyên khoa đã thực hành 5 năm tại cơ sở khám, chữa bệnh hợp pháp.

2.2. Phòng khám nội:

Bác sĩ đa khoa hay chuyên khoa nội đã thực hành 5 năm tại cơ sở khám, chữa bệnh hợp pháp.

Ở các vùng núi cao, y sĩ đã thực hành 5 năm tại cơ sở khám, chữa bệnh hợp pháp hay bác sĩ đã thực hành 3 năm tại cơ sở khám, chữa bệnh hợp pháp.

2.3. Phòng khám chuyên khoa ngoại:

Bác sĩ chuyên khoa ngoại đã thực hành 5 năm tại cơ sở khám, chữa bệnh hợp pháp, trong đó có ít nhất 3 năm thực hành chuyên khoa ngoại.

2.4. Phòng khám chuyên khoa phụ sản - Phòng kế hoạch hóa gia đình:

Bác sĩ chuyên khoa phụ sản đã thực hành 5 năm tại cơ sở khám, chữa bệnh hợp pháp trong đó ít nhất là 3 năm chuyên khoa phụ sản.

Ở các vùng núi cao, y sĩ sản nhi hay nữ hộ sinh từ trung học trở lên đã thực hành 5 năm chuyên khoa tại cơ sở khám, chữa bệnh hợp pháp.

2.5. Phòng khám chuyên khoa răng hàm mặt:

Bác sĩ chuyên khoa răng hàm mặt đã thực hành 5 năm tại cơ sở khám, chữa bệnh hợp pháp trong đó có ít nhất là 3 năm chuyên khoa răng hàm mặt.

Ở các vùng núi cao, y sĩ chuyên khoa răng hàm mặt, y sĩ răng trẻ em đã thực hành 5 năm tại cơ sở khám, chữa bệnh hợp pháp hay bác sĩ chuyên khoa đã thực hành 3 năm chuyên khoa tại cơ sở khám, chữa bệnh hợp pháp.

2.6. Phòng khám chuyên khoa tai mũi họng:

Bác sĩ chuyên khoa tai mũi họng đã thực hành 5 năm tại cơ sở khám, chữa bệnh hợp pháp, trong đó ít nhất 3 năm thực hành chuyên khoa.

2.7. Phòng khám chuyên khoa mắt:

Bác sĩ chuyên khoa mắt, thực hành 5 năm tại cơ sở khám, chữa bệnh hợp pháp, trong đó có 3 năm thực hành chuyên khoa mắt.

Ở các vùng núi cao, y sĩ chuyên khoa mắt có 5 năm thực hành chuyên khoa mắt tại cơ sở khám, chữa bệnh hợp pháp.

2.8. Phòng chuyên khoa giải phẫu thẩm mỹ:

Bác sĩ đã thực hành 5 năm tại cơ sở khám, chữa bệnh hợp pháp, trong đó ít nhất có 3 năm thực hành chuyên khoa phẫu thuật tạo hình hay thẩm mỹ.

2.9. Phòng chuyên khoa điều dưỡng - phục hồi chức năng và vật lý trị liệu:

Bác sỹ đã thực hành 5 năm tại cơ sở khám, chữa bệnh hợp pháp, trong đó có ít nhất 3 năm thực hành chuyên khoa điều dưỡng - phục hồi chức năng và vật lý trị liệu.

2.10. Phòng chẩn đoán hình ảnh:

Bác sỹ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh đã thực hành chuyên khoa 5 năm tại cơ sở khám, chữa bệnh hợp pháp.

Ở các vùng núi cao, bác sỹ đã thực hành 5 năm tại cơ sở khám, chữa bệnh hợp pháp trong đó có ít nhất 3 năm thực hành chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh.

2.11. Phòng xét nghiệm:

Bác sỹ hay dược sỹ, cử nhân (tốt nghiệp đại học) sinh học, hóa học đã thực hành 5 năm chuyên khoa xét nghiệm tại cơ sở khám, chữa bệnh hợp pháp.

Ở các vùng núi cao người đăng ký hành nghề là bác sỹ, dược sỹ, cử nhân sinh học, hóa học đã thực hành 5 năm tại cơ sở khám, chữa bệnh hợp pháp, trong đó có ít nhất 3 năm thực hành chuyên khoa.

2.12. Nhà hộ sinh:

Bác sỹ chuyên khoa phụ sản, nữ hộ sinh từ trung học trở lên đã thực hành chuyên khoa 5 năm tại cơ sở khám, chữa bệnh hợp pháp.

Ở các vùng núi cao: bác sỹ chuyên khoa phụ sản, nữ hộ sinh từ trung học trở lên đã thực hành chuyên khoa 3 năm tại cơ sở khám, chữa bệnh hợp pháp. Người được cấp chứng chỉ hành nghề phải là người hành nghề 100% thời gian.

Chương III

HỒ SƠ, THỦ TỤC VÀ THẨM QUYỀN CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM, CHỮA BỆNH

Điều 7. Hồ sơ:

1. Đơn xin cấp chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh.

2. Bản sao văn bằng, chứng chỉ chuyên khoa (có chứng nhận công chứng nhà nước).

3. Sơ yếu lý lịch, có xác nhận của chính quyền địa phương.

4. Phiếu khám sức khỏe (Giấy chứng nhận sức khỏe) của Trung tâm y tế quận, huyện trở lên.

5. Giấy cho phép hành nghề ngoài giờ của thủ trưởng cơ quan nếu đang là công chức.

6. Giấy xác nhận đã qua thực hành ở bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh hợp pháp theo quy định tại Điều 6 của Thông tư này.

Điều 8. Thủ tục.

1. Thủ tục xét duyệt cấp chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh do Bộ trưởng Bộ Y tế cấp: Cá nhân nộp hồ sơ đến Sở Y tế tỉnh nơi đăng ký dịch vụ khám, chữa bệnh. Hội đồng chuyên môn xem xét hồ sơ, đối chiếu với những quy định của pháp luật hiện hành, có biên bản báo cáo Giám đốc Sở Y tế. Sở Y tế gửi công văn đề nghị cùng toàn bộ hồ sơ của cá nhân lên Bộ Y tế (Vụ Điều trị).

2. Thủ tục xét duyệt cấp chứng chỉ hành nghề cho chủ cơ sở khám, chữa bệnh do Giám đốc Sở Y tế cấp: Cá nhân nộp hồ sơ đến Sở Y tế tỉnh nơi đăng ký dịch vụ khám, chữa bệnh. Bộ phận quản lý hành nghề y dược tư nhân của Sở Y tế sẽ xem xét các hồ sơ có liên quan, nếu hồ sơ hợp lệ, sẽ thông báo cho cá nhân được tham dự kiểm tra viết về nhận thức pháp luật y tế, quy chế chuyên môn, quy định y đức, các chương trình y tế quốc gia phổ cập.

3. Bộ Y tế, Sở Y tế sẽ tổ chức kiểm tra mỗi quý 1 lần.

Điều 9. Thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh:

1. Bộ trưởng Bộ Y tế cấp chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh để đăng ký bệnh viện, đăng ký doanh nghiệp làm dịch vụ khám, chữa bệnh. Chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh có giá trị

trong phạm vi cả nước và có thời hạn trong 5 năm kể từ ngày cấp. Sau 5 năm người có chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh phải trình với Bộ Y tế Giấy xác nhận đã tham gia lớp đào tạo cập nhật kiến thức chuyên khoa và các chương trình y tế quốc gia phổ cập để làm thủ tục gia hạn chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh.

2. Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là tỉnh) xét cấp chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh để cá nhân, hộ kinh doanh cá thể đăng ký dịch vụ khám, chữa bệnh. Chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh có giá trị trong phạm vi tỉnh và có thời hạn trong 3 năm kể từ ngày cấp. Sau 3 năm người có chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh phải trình với Sở Y tế Giấy xác nhận đã tham gia lớp đào tạo cập nhật kiến thức chuyên khoa và các chương trình y tế quốc gia phổ cập để làm thủ tục gia hạn chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh.

3. Bộ Y tế thành lập Hội đồng chuyên môn giúp Bộ trưởng Bộ Y tế trong việc kiểm tra, xem xét tiêu chuẩn để cấp chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh. Hội đồng do đồng chí Thứ trưởng phụ trách điều trị làm Chủ tịch, Vụ trưởng Vụ Điều trị làm Phó chủ tịch, đại diện Tổng Hội y dược Việt Nam, đại diện chuyên khoa và các thành viên khác.

4. Sở Y tế tỉnh thành lập Hội đồng chuyên môn giúp Giám đốc Sở trong việc kiểm tra, xem xét tiêu chuẩn để cấp chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh. Hội đồng do một lãnh đạo Sở làm Chủ tịch, Trưởng phòng nghiệp vụ y là Phó chủ tịch Hội đồng, các ủy viên khác là đại diện Hội y học tỉnh, đại diện chuyên khoa ở tỉnh và các thành viên khác.

5. Hàng năm, Sở Y tế tổ chức lớp phổ biến, tập huấn cập nhật kiến thức về các chương trình y tế quốc gia phổ cập, các văn bản quy phạm pháp luật về hành nghề y tư nhân và các quy định khác có liên quan. Người đăng ký hành nghề y tư nhân có trách nhiệm tham dự lớp học và thực hiện các quy định của lớp học.

6. Chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh được gửi và lưu như sau:

- Giấy chứng chỉ hành nghề do Bộ trưởng Bộ Y tế cấp được làm thành 3 bản: 1 bản lưu tại Bộ Y tế (Vụ Điều trị), 1 bản gửi cho Sở Y tế tỉnh nơi đăng ký dịch vụ khám, chữa bệnh, 1 bản cho đương sự.

- Giấy chứng chỉ hành nghề do Giám đốc Sở Y tế cấp được làm thành 2 bản: 1 bản lưu tại Sở Y tế, 1 bản cho đương sự.

7. Mẫu chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh được đính kèm theo Thông tư này*.

Chương IV

XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 10. Người vi phạm các quy định của Thông tư này, tùy mức độ và tính chất vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 11.

1. Người được cấp chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh sẽ bị thu hồi chứng chỉ trong các trường hợp sau:

1.1. Chuyển, nhượng chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh.

1.2. Cho người khác mượn, thuê chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh.

1.3. Sử dụng chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh không đúng mục đích.

1.4. Hành nghề khám, chữa bệnh quá phạm vi cho phép hoặc vi phạm các quy định về chuyên môn kỹ thuật y tế gây hậu quả nghiêm trọng cho sức khỏe người bệnh.

1.5. Vi phạm quy định về y đức, vi phạm pháp luật.

2. Cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh có quyền thu hồi chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh đối với những trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12.

1. Chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh chỉ có giá trị cho việc đăng ký kinh doanh dịch vụ khám, chữa bệnh. Trước khi tiến hành hoạt động khám, chữa bệnh, các cơ sở khám, chữa bệnh phải thực hiện các quy định của Pháp lệnh Hành

nghề y, được tư nhân và các văn bản hướng dẫn thi hành Pháp lệnh này.

2. Vụ trưởng Vụ Điều trị phối hợp với các Vụ chức năng, Thanh tra Bộ Y tế để tổ chức việc hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Thông tư này.

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký ban hành. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các đơn vị, địa phương phải báo cáo về Bộ Y tế (Vụ Điều trị) để nghiên cứu và giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Y tế
Thủ trưởng

LÊ NGỌC TRỌNG

(*) Không in các mẫu.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Điện thoại: 8233947

In tại Xí nghiệp Bản đồ I - Bộ Quốc phòng